

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
**BẢNG TỔNG HỢP TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM CB HỢP ĐỒNG DÀI HẠN**  
**Tháng 12 năm 2017**

| STT              | Đơn vị                                                      | Số người   | Tăng thêm          |
|------------------|-------------------------------------------------------------|------------|--------------------|
| 1                | Giáo dục                                                    | 2          | 2,550,000          |
| 2                | Giáo dục chính trị                                          | 3          | 4,500,000          |
| 3                | Giáo dục thể chất                                           | 1          |                    |
| 4                | Kinh tế                                                     | 4          | 6,150,000          |
| 5                | Lịch sử                                                     | 1          | 1,500,000          |
| 6                | Luật                                                        | 3          | 4,650,000          |
| 7                | Nhà Xuất bản                                                | 1          | 1,500,000          |
| 8                | Phòng Bảo vệ                                                | 8          | 12,300,000         |
| 9                | Phòng Công tác Chính trị và HS-SV                           | 1          | 1,500,000          |
| 10               | Phòng Đào tạo                                               | 1          | 1,500,000          |
| 11               | Phòng Hành chính Tổng hợp                                   | 6          | 8,850,000          |
| 12               | Phòng Kế hoạch-Tài chính                                    | 1          | 1,050,000          |
| 13               | Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế                           | 1          | 1,800,000          |
| 14               | Phòng Quản Trị và Đầu tư                                    | 16         | 22,800,000         |
| 15               | Phòng Thanh tra Giáo dục                                    | 1          | 1,500,000          |
| 16               | Phòng Tổ chức Cán bộ                                        | 1          | 1,500,000          |
| 17               | Sư phạm Ngoại ngữ                                           | 6          | 7,950,000          |
| 18               | Sư phạm Ngữ văn                                             | 4          | 5,250,000          |
| 19               | Tổ chuyên trách                                             | 1          | 2,100,000          |
| 20               | Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp | 4          | 5,100,000          |
| 21               | Trung tâm GDQPAN Vinh                                       | 17         | 25,800,000         |
| 22               | Trung tâm Giáo dục Thường xuyên                             | 4          | 5,250,000          |
| 23               | Trung tâm Nội trú                                           | 17         | 24,450,000         |
| 24               | Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào              | 5          | 7,500,000          |
| 25               | Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm                            | 6          | 8,550,000          |
| 26               | Trường Mầm non Thực hành                                    | 29         | 17,745,000         |
| 27               | Trường Tiểu học thực hành                                   | 2          | 1,050,000          |
| 28               | Trường Trung học cơ sở                                      | 7          | 7,770,000          |
| 29               | Trường Trung học Phổ thông Chuyên                           | 1          | 1,125,000          |
| 30               | Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường                        | 4          | 4,800,000          |
| 31               | Viện Kỹ thuật - Công nghệ                                   | 9          | 13,800,000         |
| 32               | Viện Nông nghiệp và Tài nguyên                              | 4          | 4,050,000          |
| 33               | Viện Sư phạm Tự nhiên                                       | 5          | 6,000,000          |
| 34               | Xây dựng                                                    | 18         | 19,650,000         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                             | <b>194</b> | <b>241,590,000</b> |

**Bảng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng**

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2017

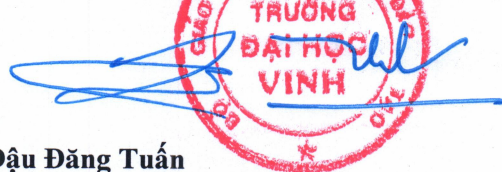
**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**PHÒNG TCCB**

**PHÒNG KH-TC**

**DUYỆT BGH**

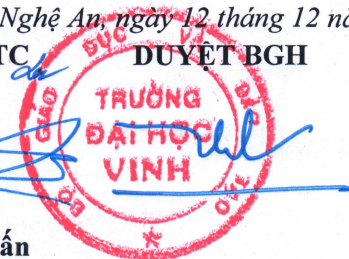




**Phạm Thị Thanh Vân**

**Nguyễn Anh Dũng**

**Đậu Đăng Tuấn**



*PGS.TS. Khải Văn Thành*